

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-PT

Ngày 26-8-2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con  
và chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Thúy

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Quốc Phương

Ông Nguyễn Văn Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện V kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:**  
Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2022/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐPT ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị V (tên gọi khác Đinh Thị Duyên); địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Viết Nh; địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Anh, nơi cư trú: Số 102 lô 14 Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng – Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 1022/2022/UQ-Dragon ngày 21 tháng 4 năm 2022 của anh Đinh Viết Nh; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Long - Luật sư của Công ty Luật Dragon, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập):* Ông Đinh Viết Nhâm; địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; (đã chết ngày 07 tháng 8 năm 2022)

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Viết Nhâm:*

- Anh Đinh Văn Quý, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Chị Đinh Thị Sen, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Anh Đinh Viết Nh, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Anh Đinh Viết Luân, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Viết Nhâm:* Bà Đỗ Thị Thu Hiền; nơi cư trú: Cụm 1, tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng – Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 8 năm 2022 của anh Đinh Văn Quý, anh Đinh Viết Nh, anh Đinh Viết Luân và chị Đinh Thị Sen; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Đinh Thị V là nguyên đơn; anh Đinh Viết Nh là bị đơn và ông Đinh Viết Nhâm là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- V trưởng V Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị V và anh Đinh Viết Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, đã ly thân từ năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Viết Nh; anh Nh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Đinh Thị V và anh Đinh Viết Nh có 01 con chung tên Đinh Viết Bảo Nguyên, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2008; khi ly hôn, cả anh Nh và chị V đều đề nghị được trực tiếp nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Sau khi kết hôn bố mẹ chồng là ông Đinh Viết Nhâm và bà Đinh Thị Chúp cho vợ chồng ra ở riêng tại nhà và đất tại thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (do bố mẹ anh Nh xây dựng từ trước), vợ chồng đã ăn ở và buôn bán ổn định từ đó đến nay. Quá trình sử dụng do nhà xuống cấp và diện tích đất cần được tôn tạo đến năm 2016 vợ chồng đã xin phép và ông bà đồng ý cho anh chị phá dỡ ngôi nhà cũ và tôn tạo đất và xây dựng ngôi nhà cấp 4 hiện nay.

- *Theo chị V trình bày:* Chị đã vay mượn, tích góp để có tiền xây nhà. Đất bố mẹ anh Nh đã cho vợ chồng chị nên đây là tài sản chung. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng chia tài sản chung là nhà và đất trên theo quy định của pháp luật nhưng để ổn định cuộc sống của hai mẹ con và nơi buôn bán để duy trì kinh tế gia đình chị V xin được nhận toàn bộ tài sản và chị sẽ có trách nhiệm thanh toán phần giá trị tài sản cho anh Nh theo quy định.

- *Theo anh Nh trình bày:* Diện tích đất này là của bố mẹ anh là ông Đinh Viết Nhâm và bà Đinh Thị Chúp cho vợ chồng ở nhờ. Nguồn gốc đất là của bà nội anh là cụ Vũ Thị Hía được UBND xã Lập Lễ cấp cho gia đình liệt sỹ để có nơi kinh doanh buôn bán. Sau khi cụ Hía chết, các con của cụ Hía đã thống nhất giao lại cho bố anh là ông Nhâm sử dụng và toàn quyền quyết định. Mẹ anh là bà Đinh Thị Chúp mất năm 2015. Năm 2016, vợ chồng anh đã xây dựng lại nhà mới như hiện nay do gian nhà cũ xuống cấp. Nay, chị V có đơn xin ly hôn anh, anh có quan điểm là vợ chồng anh xây dựng ngôi nhà nhờ trên đất của bố mẹ nên nay, ly hôn vợ chồng anh phải trả lại diện tích đất cho bố anh là ông Nh, ông Nh sẽ thanh toán giá trị tài sản trên đất cho vợ chồng anh nhưng do chị V có công sức lớn khi xây nhà và nếu chị V nuôi con anh không nhận số tiền giá trị nhà mà trả cả cho chị V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Đinh Viết Nhâm trình bày:* Ông là bố đẻ của anh Đinh Viết Nh. Anh Nh kết hôn với chị Đinh Thị V là người cùng xã vào năm 2006. Sau đó, anh Nh và chị V về chung sống với nhau, vợ chồng ông đã cho vợ chồng anh Nh và chị V ra ở nhờ tại ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nguồn gốc đất là của mẹ đẻ ông là cụ Vũ Thị Hía được Ủy ban nhân dân xã Lập Lễ cấp. Khu đất này là đất kinh doanh (chợ) cấp cho gia đình liệt sỹ để kinh doanh; từ đó đến nay, thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cho vợ chồng anh Nh chị V ra ở đó, không làm giấy tờ gì. Bản thân anh Nh là con út trong gia đình có 04 người. Ngôi nhà trước đây là nhà cấp 4, ngói cũ, quá trình vợ chồng chị V anh Nh ăn ở tại đó từ năm 2006 đến năm 2016, nhà cũ xuống cấp nên ông đã cho chị V anh Nh phá dỡ nhà cũ tôn tạo và xây nhà mới

như hiện nay. Nay, anh Nh chị V ly hôn thì phải trả lại đất cho ông, ông có trách nhiệm thanh toán tài sản trên đất cho chị V theo quy định.

- *Xác minh tại UBND xã Lập Lễ thể hiện:* Thừa đất tranh chấp hiện anh Nh và chị V đang quản lý, sử dụng: Năm 1990, UBND xã Lập Lễ giao cho gia đình chính sách trong đó có bà Vũ Thị Hía là mẹ của ông Đinh Viết Nhâm để kinh doanh dịch vụ đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (sau đây gọi tắt là GCNQSD) đất; nếu hợp quy hoạch, khép kín trong khu dân cư sẽ được xem xét cấp GCNQSD đất; đối với lô đất giao cho bà Hía có dự án đường rộng 9m nên không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất. Gia đình bà Hía đã thống nhất giao cho ông Nhâm sử dụng có biên bản họp gia đình. Trường hợp ông Nhâm, anh Nh, chị V không sử dụng thì UBND huyện sẽ thu hồi để giao cho người khác.

- *UBND huyện Thủy Nguyên cung cấp ý kiến:* Vị trí thửa đất theo quy hoạch là đất ở nông thôn. Về nguồn gốc như UBND xã lập Lễ đã nêu. Trường hợp thửa đất được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng sang đất ở thì ông Đinh Viết Nhâm là người đứng tên theo biên bản họp gia đình nếu biên bản hợp pháp.

Tại Biên bản họp gia đình ngày 12 tháng 02 năm 2000, các con của cụ Vũ Thị Hía thống nhất giao lại thửa đất cho ông Nhâm quản lý, sử dụng.

\* *Với nội dung trên, bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:*

*Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 56, Điều 28 và các điều 29, 33, 37, 59, 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 219, 221 và 223 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013; điểm đ, khoản 1, Điều 12 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị V và anh Đinh Viết Nh.

2. *Về con chung:* Giao con tên Đinh Viết Bảo Nguyên, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2008 cho chị Đinh Thị V trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:*

- *Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Viết Nhâm.*

- *Chị Đinh Thị V được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản: 01 nhà ống cấp 4, mái bằng, công trình phụ khép kín, nền gạch men, cửa nhôm kính*

và cửa cuốn, trên lợp mái tôn mạ màu chống nóng, xây dựng bê tông cột thép kiên cố, diện tích  $74m^2$  và phần mái tôn ở phía trước và phía sau nhà, tổng diện tích  $21m^2$  trên diện tích đất  $124,6m^2$  (trong đó có  $34m^2$  là diện tích chỉ giới hành lang giao thông), có vị trí giáp ranh cụ thể như sau: Phía Bắc giáp đường liên xã; Phía Đông giáp đường liên thôn; Phía Tây giáp nhà ông Đinh Khắc Ba; Phía Nam giáp rãnh nước và nhà ông Lê Khắc Hùng (thể hiện trên sơ đồ kèm theo bản án từ các mốc giới 01-02-03-04-05-06-07-08-01), trị giá bằng 3.964.400.000 đồng. Chị Đinh Thị V có trách nhiệm đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm các thủ tục pháp lý về đất đai đối với diện tích đất trên theo Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013.

- Chị Đinh Thị V phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Đinh Viết Nh tiền tài sản là 1.982.200.000 đồng. Anh Đinh Viết Nh được nhận số tiền chị Đinh Thị V có trách nhiệm thanh là 1.982.200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

\* Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 25 tháng 4 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Viết Nhâm, chị Đinh Thị V, anh Đinh Viết Nh kháng cáo bản án sơ thẩm về phần tài sản chung, cụ thể:

+ Chị V: Không đồng ý thanh toán cho anh Nh số tiền 1 tỷ 900 triệu đồng vì chỉ chị có công sức khi xây nhà, anh Nh không đóng góp tiền, không có công sức gì nên chị không phải thanh toán tiền giá trị ngôi nhà cho anh Nh.

+ Anh Nh và ông Nhâm thống nhất: Diện tích  $124,6m^2$  đất là đất do UBND xã Lập Lễ giao cho cụ Vũ Thị Hía là mẹ của ông Nhâm để kinh doanh, không phải là đất ở. Theo biên bản họp gia đình của các con cụ Hía đã thống nhất giao cho ông Nhâm sử dụng nên không phải là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Nh, chị V. Tòa án cấp sơ thẩm định giá xác định đất theo giá đất ở là không đúng. Do vậy, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm: Không công nhận diện tích đất nêu trên là tài sản chung vợ chồng anh Nh chị V và phải trả lại cho ông Nhâm; ông Nhâm có trách nhiệm thanh toán giá trị công trình trên đất cho anh Nh chị V.

- Ngày 29 tháng 4 năm 2022, V Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên có Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS kháng nghị đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; buộc nguyên đơn, bị đơn phải trả lại quyền sử dụng đất cho ông Nhâm và ông Nhâm có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản trên đất cho nguyên đơn; đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm do việc định giá xác định theo giá đất ở là không đúng vì diện tích  $124,6m^2$  đất này thuộc quyền quản lý của UBND xã Lập Lễ giao cho các hộ dân thuê để kinh doanh có thu tiền sử dụng đất, chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

\* Quá trình giải quyết phúc thẩm, ông Đinh Viết Nhâm chết (theo Giấy chứng tử do UBND xã Lập Lễ cấp số 50/TLKT ngày 08 tháng 8 năm 2022). Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Viết Nhâm gồm 4 người con là: Anh Đinh Văn Quý, chị Đinh Thị Sen, anh Đinh Viết Nh và anh Đinh Viết Luân có văn bản trình bày ý kiến thống nhất với ý kiến trước đây của ông Đinh Văn Nhâm; không đồng ý với nguyên đơn về thừa đất anh Nh, chị V đang quản lý là tài sản đã được ông Nhâm, bà Chúp tặng cho quyền sử dụng đất mà chỉ giao cho ở nhờ. Nay, cụ Hía đã chết, các thừa kế của cụ Hía đều đồng ý giao cho ông Nhâm, ông Nhâm đã chết, các thừa kế của ông Nhâm đề nghị buộc anh Nh, chị V trả lại thừa đất cho các con của ông Nhâm quản lý và thống nhất cử người đại diện là anh Đinh Văn Quý thay mặt nhận tài sản và có trách nhiệm thanh toán (nếu có).

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nhâm và đại diện V Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến, đề nghị thay đổi một phần nội dung đã kháng cáo, kháng nghị, không yêu cầu hủy một phần bản án sơ thẩm do việc định giá xác định theo giá đất ở do cấp phúc thẩm đã xác minh, thu thập tài liệu bổ sung; bị đơn, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nhâm giữ nguyên quan điểm kháng cáo, V Kiểm sát giữ nguyên kháng nghị về việc đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung là thừa đất và chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Viết Nhâm, buộc nguyên đơn, bị đơn phải trả lại quyền sử dụng đất cho ông Nhâm; nay, ông Nhâm đã chết nên đề nghị giao cho các con của ông Nhâm quản lý cho đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*\* Đại diện V Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng các quy định trong quá trình tiến hành tố tụng; các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguồn gốc diện tích đất 124,6m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên là đất thuộc quyền quản lý của UBND xã Lập Lễ giao cho các hộ dân thuê để kinh doanh có thu tiền sử dụng đất và được giao cho cụ Hía (mẹ của ông Nhâm) là mẹ liệt sĩ nên việc sử dụng đất của gia đình ông Nhâm không thu tiền sử dụng đất. Theo biên bản họp gia đình gồm các con của cụ Hía thống nhất khi cụ Hía mất sẽ giao lại diện tích đất trên cho ông Nhâm sử dụng. Diện tích đất này được chính quyền địa phương xác nhận ông Nhâm là người quản lý, sử dụng hợp pháp nếu nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở thì ông Đinh Viết Nhâm là người đứng tên được cấp GCNQSD đất. Do đó, cần xác định diện tích đất trên được giao cho ông Nhâm, ông Nhâm mất giao cho

các con ông Nhâm là anh Đinh Văn Quý, chị Đinh Thị Sen, anh Đinh Viết Nh, anh Đinh Viết Luân quản lý, sử dụng cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Anh Quý được những người kế thừa quyền và nghĩa vụ ủy quyền có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản trên đất cho chị V, anh Nh. Về công sức tôn tạo: Chị V khai quá trình ra sinh sống trên đất, chị có nhiều công sức quản lý, tôn tạo giá trị khoảng 200.000.000 đồng để tu bổ, san lấp nền cho bằng phẳng, xây tường bao. Anh Nh và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nhâm cũng đồng ý thanh toán công sức tôn tạo cho chị V là 200.000.000 đồng. Giá trị tài sản trên đất là 340.400.000 đồng, anh Nh đồng ý nếu được thanh toán công sức và giá trị tài sản, anh đề nghị giao cả cho chị V, anh không nhận, cần chấp nhận. Ngoài ra, anh Nh cần phải hỗ trợ khoản tiền để chị V có nơi ở mới và có thời gian lưu cư theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm: Chấp nhận kháng nghị của V Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một phần kháng cáo của nguyên đơn: Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về phần chia tài sản. Giao cho ông Đinh Viết Nhâm được toàn quyền quản lý, sử dụng các tài sản gồm: 01 nhà ống cấp 4, mái bằng, công trình phụ khép kín, nền gạch men, cửa nhôm kính và cửa cuốn, trên lợp mái tôn mạ màu chống nóng, xây dựng bê tông cột thép kiên cố, diện tích 74m<sup>2</sup> và phần mái tôn ở phía trước và phía sau nhà, tổng diện tích 21m<sup>2</sup> trên diện tích đất 124,6m<sup>2</sup>. Anh Quý có trách nhiệm thanh toán giá trị nhà, công sức tôn tạo và hỗ trợ để chị V có nơi ở mới 540.400.000 đồng và anh Nh có trách nhiệm hỗ trợ chị V tiền thuê nhà 06 tháng là 12.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vụ án có kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 270 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự kháng cáo và V kiểm sát kháng nghị về phần chia tài sản chung trong thời hạn nên cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại về phần phân chia tài sản chung. Nội dung về quan hệ hôn nhân và việc nuôi con chung của bản án sơ thẩm

không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Về việc bổ sung người tham gia tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Đinh Viết Nhâm chết (theo Giấy chứng tử do UBND xã Lập Lễ cấp số 50/TLKT ngày 08 tháng 8 năm 2022); bố, mẹ của ông Nhâm đều chết trước ông Nhâm. Tòa án đã bổ sung các con của ông Nhâm là: Anh Đinh Văn Quý, chị Đinh Thị Sen, anh Đinh Viết Nh và anh Đinh Viết Luân tham gia tố tụng với tư cách là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Viết Nhâm là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự.

- Về nội dung: Do kháng cáo, kháng nghị cùng về việc chia tài sản chung nên cấp phúc thẩm xét chung.

[4] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai các bên đương sự, kết quả xác minh thu thập chứng cứ thể hiện nguồn gốc diện tích thửa đất 124,6m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là đất thuộc quyền quản lý của UBND xã Lập Lễ giao cho các hộ dân thuê để kinh doanh có thu tiền sử dụng đất. Do cụ Hía (mẹ của ông Nhâm) là mẹ đẻ liệt sỹ nên việc sử dụng đất của gia đình ông Nhâm không thu tiền sử dụng đất. Cụ Hía sử dụng đất để bán hàng đến năm 2000 do già yếu nên giao lại cho vợ chồng ông Nhâm quản lý. Tòa án sơ thẩm có hỏi ý kiến các thừa kế của cụ Hía cũng xác định gia đình giao cho ông Nhâm sử dụng thay cụ Hía.

Diện tích đất này, ông Nhâm đã được gia đình và chính quyền địa phương xác nhận là người quản lý, sử dụng hợp pháp, nếu nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở thì ông Nhâm là người đứng tên được cấp GCNQSD đất. Như vậy, nguồn gốc diện tích thửa đất đang tranh chấp không phải là đất ở, chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở, chưa được cấp GCNQSD đất.

Xét thấy: Theo quy định tại các Điều 168, 188 của Luật Đất đai thì điều kiện thực hiện quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho... quyền sử dụng đất là phải có GCNQSD đất trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế. Theo Án lệ số 03/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán TANDTC: *“Trường hợp cha mẹ đã cho vợ chồng người con một diện tích đất và vợ chồng người con đã xây dựng, nhà kiên cố trên diện tích đất đó để làm nơi ở, khi vợ chồng người con xây dựng nhà thì cha mẹ và những người khác trong gia đình không có ý kiến phản đối gì; vợ chồng người con đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, ổn định và đã tiến hành việc kê khai đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải xác định vợ chồng người con đã được tặng cho quyền sử dụng đất.”*

Trong vụ án này, bà Đinh Thị Chúp là vợ ông Nhâm chết trước khi anh chị V Nh xây nhà. Đất do UBND xã quản lý chỉ được giao để phục vụ các hộ kinh doanh và giao cho cụ Hía là mẹ ông Nhâm; không có tài liệu nào thể hiện là ông Nhâm, bà Chúp (bố mẹ anh Nh) đã tặng cho vợ chồng chị V, anh Nh tại cơ quan Nhà nước có



thẩm quyền; anh Nh, chị V không đăng ký kê khai, chưa được cấp GCNQSD đất đối với thửa đất này. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ý chí của ông Đinh Viết Nhâm đã tặng cho vợ chồng anh Nh và chị V quyền sử dụng đất nói trên là không có căn cứ. Quyền sử dụng đất tranh chấp nói trên được chính quyền giao cho cụ Hía là mẹ ông Nhâm để làm nơi kinh doanh. Cụ Hía chết, các thừa kế của cụ Hía có biên bản họp gia đình giao cho ông Đinh Viết Nhâm quản lý sử dụng, không phải là tài sản chung của anh Nh và chị V nên không thể chia. Các tình tiết sự kiện trong vụ án này không giống với các tình tiết sự kiện theo Án lệ số 03 nên không áp dụng án lệ để giải quyết vụ án.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì diện tích đất 124,6m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là đất thuộc quyền quản lý của UBND xã Lập Lễ giao cho các hộ dân thuê để kinh doanh có thu tiền sử dụng đất, chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Nếu sau này, nhà nước có chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở thì ông Nhâm phải thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước đầy đủ mới được xem xét cấp GCNQSD đất. Nay, ông Nhâm chết, chính quyền địa phương có ý kiến, thửa đất được giao cho các thừa kế của ông Nhâm quản lý, sử dụng; sau này nếu có chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thửa đất được xem xét cấp GCNQSD đất theo trình tự thủ tục sẽ được xem xét cấp cho các thừa kế của ông Nhâm nếu không có tranh chấp nào khác giữa các thừa kế.

Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của V Kiểm sát và kháng cáo của anh Đinh Viết Nh; chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Viết Nhâm; buộc nguyên đơn, bị đơn phải trả lại quyền sử dụng đất cho ông Nhâm. Nay, ông Nhâm đã chết, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nhâm là anh Đinh Văn Quý, chị Đinh Thị Sen, anh Đinh Viết Nh, anh Đinh Viết Luân được tiếp tục quản lý, sử dụng cho đến khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là có căn cứ. Anh Đinh Văn Quý, chị Đinh Thị Sen, anh Đinh Viết Nh, anh Đinh Viết Luân thống nhất cử anh Đinh Văn Quý là người đại diện cho các thừa kế của ông Nhâm nhận thay và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ với cơ quan nhà nước hoặc các bên liên quan nên cần chấp nhận thỏa thuận này. Do đó, tạm giao cho anh Đinh Văn Quý tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 124,6m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; anh Đinh Viết Nh và chị Đinh Thị V phải bàn giao lại toàn bộ tài sản trên thửa đất cho anh Đinh Văn Quý tiếp tục quản lý, sử dụng cho đến khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

[5] Về tài sản trên đất: Chị V kháng cáo không đồng ý thanh toán ½ giá trị tài sản trên đất cho anh Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Lời khai của các bên tại phiên tòa thể hiện: Anh Nh có đóng góp 30 - 40 triệu đồng khi xây nhà; chị V và anh Nh xây dựng nhà trong thời kỳ hôn nhân nhưng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện hai bên xác nhận nguồn tiền là toàn bộ tài sản riêng của chị V. Do đó, cần xác định tài sản trên đất là tài sản chung trong thời kỳ

hôn nhân của hai anh chị. Tuy nhiên, anh Nh cũng thừa nhận công sức của chị V lớn hơn và đồng ý trong trường hợp các thừa kế của ông Nhâm thanh toán giá trị tài sản trên đất theo kết luận định giá, anh tự nguyện đề nghị giao cả cho chị V nên cần chấp nhận thỏa thuận này của anh Nh. Do đó, anh Quý có trách nhiệm thanh toán cho chị V giá trị tài sản là ngôi nhà và công trình kiến trúc trên đất là 340.400.000 đồng.

[5.2] Xét thấy, chị V, anh Nh đã quản lý thừa đất trong nhiều năm, có nhiều công sức duy trì, tôn tạo thừa đất và tạo dựng khối tài sản trên đất. Nay, khi anh Nh và chị V phải bàn giao nhà đất cho anh Quý thì cần xem xét tính công sức quản lý, bảo quản tài sản cho anh Nh, chị V. Mặt khác, khi bàn giao lại thừa đất thì điều kiện về nơi ăn ở của chị V sẽ gặp khó khăn nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nhâm do anh Quý đại diện cần thanh toán trả cho vợ chồng anh Nh, chị V khoản tiền công sức duy trì, tôn tạo thừa đất để đảm bảo cơ bản điều kiện cho chị V tạo dựng chỗ ở mới. Tại phiên tòa chị V xác định công sức chị bỏ ra tôn tạo tài sản có giá trị 200.000.000 đồng. Anh Nh và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nhâm thống nhất đồng ý thanh toán cho anh Nh, chị V khoản tiền công sức là 200.000.000 đồng nhưng chị V trình bày, anh Nh không có công sức gì đóng góp mà toàn bộ do chị bỏ ra và trông coi, tôn tạo tài sản. Anh Nh tự nguyện nhường cho chị V được hưởng toàn bộ khoản tiền công sức nêu trên để hỗ trợ chị V tạo lập chỗ ở mới và nuôi con nên cần chấp nhận thỏa thuận của anh Nh. Do đó, anh Quý có trách nhiệm thanh toán cho chị V khoản tiền công sức duy trì, tôn tạo thừa đất là 200.000.000 đồng.

[6] Từ phân tích và nhận định nêu trên, buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nhâm do anh Quý là đại diện có trách nhiệm phải thanh toán cho chị V trị giá tài sản trên đất và công sức tôn tạo, duy trì tài sản với tổng số tiền là 340.400.000 đồng + 200.000.000 đồng = 540.400.000 đồng.

Chị Đinh Thị V và anh Đinh Viết Nh có trách nhiệm bàn giao cho anh Đinh Văn Quý được quyền quản lý, sử dụng các tài sản gồm: 01 nhà ống cấp 4 mái bằng, công trình phụ khép kín, nền gạch men, cửa nhôm kính và cửa cuốn, trên lợp mái tôn mạ màu chống nóng, xây dựng bê tông cột thép kiên cố, diện tích 74m<sup>2</sup> và phần mái tôn ở phía trước và phía sau nhà, tổng diện tích 21m<sup>2</sup> trên diện tích đất 124,6m<sup>2</sup> (trong đó có 34m<sup>2</sup> là diện tích chỉ giới hành lang giao thông) cho đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[7] Xét hiện nay, chị V không có chỗ ở nào khác nên để tạo điều kiện cho chị V có thời gian tạo dựng chỗ ở mới, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận cho chị V được lưu cư tại nhà đất đang tranh chấp trong thời hạn 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Ngoài ra, tại phiên tòa, anh Đinh Văn Nh tự nguyện hỗ trợ cho chị V 06 tháng tiền thuê nhà tương đương 12.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của anh Nh là có lợi cho chị V nên cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Nh.

[8] Đối với kháng cáo và kháng nghị về việc yêu cầu hủy một phần bản án sơ thẩm do việc định giá giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp là đất ở là không đúng: Như đã nhận định ở trên, thửa đất chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, vẫn là đất công ích do UBND xã quản lý nên Tòa án cấp sơ thẩm thu thập bảng giá đất tại địa phương để xác định giá trị tài sản tranh chấp là đúng nhưng Hội đồng định giá áp dụng bảng giá đất ở với đất do UBND xã đang quản lý giao cho người dân sử dụng có thu tiền (không quy định giá trị chuyển nhượng). Tòa án cấp phúc thẩm đã xác minh thu thập chứng cứ tại Hội đồng định giá tài sản huyện Thủy Nguyên và thửa đất nêu trên được xác định là loại đất thương mại dịch vụ nên được áp giá theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định về bảng giá đất các loại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng thì giá loại đất trên tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên là 2.400.000đ/m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, do không có căn cứ chấp nhận yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn nên những sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất vụ án và đã được khắc phục tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa bị đơn, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nhâm, đại diện V Kiểm sát thay đổi quan điểm chỉ đề nghị sửa bản án sơ thẩm nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm mà chỉ cần sửa án sơ thẩm theo hướng như trên là phù hợp nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[9] Về nội dung kháng nghị cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nguyên đơn không có nơi ở, việc kinh doanh tại địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là nguồn sống chính nên cần giao nhà, đất cho nguyên đơn và buộc thanh toán trị giá tiền chênh lệch cho bị đơn đã khiến nguyên đơn khó khăn hơn khi phải thanh toán trị giá  $\frac{1}{2}$  giá trị quyền sử dụng đất nhà cho bị đơn và có thể dẫn đến việc nguyên đơn không có khả năng thi hành án. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, do không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên không đặt vấn đề xem xét nội dung kháng nghị trên.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập; chấp nhận kháng nghị của V Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về phần chia tài sản: Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Đình Viết Nhâm; buộc anh Đình Viết Nh, chị Đình Thị V phải trả lại quyền sử dụng đất cho ông Đình Viết Nhâm (nay là anh Đình Văn Quý là người đại diện cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nhâm); tạm giao cho anh Đình Văn Quý được quyền sở hữu nhà và các công trình kiến trúc trên thửa đất tại địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; anh Đình Văn Quý có trách nhiệm thanh toán cho chị Đình Thị V số tiền 540.400.000 đồng trị giá tài sản trên đất và công sức duy trì, tôn tạo đất. Anh Đình Văn Nh phải thanh toán cho chị V 12.000.000 đồng tiền hỗ trợ thuê nhà ở. Chị V được quyền

lưu cư tại nhà đất đang tranh chấp trong thời hạn 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[11] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Do xác định và phân chia lại tài sản tranh chấp nên án phí sơ thẩm được tính lại:

[11.1] Chị Đinh Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền được chia tài sản chung là  $20.000.000 \text{ đ} + (540.400.000 - 400.000.000 \text{ đ}) \times 4\% = 25.616.000 \text{ đồng}$ . Tổng:  $25.616.000 \text{ đồng} + 300.000 \text{ đồng} = 25.916.000 \text{ đồng}$ .

Trừ đi số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm là 600.000 đồng chị Đinh Thị V đã nộp theo các biên lai thu số 15861 ngày 12 tháng 5 năm 2021 và số 7937 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị V còn phải nộp 25.316.000 đồng.

[11.2] Anh Đinh Viết Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền hỗ trợ chị Đinh Thị V.

[11.3] Do yêu cầu của ông Đinh Viết Nhâm (do các anh chị: Đinh Văn Quý, Đinh Thị Sen, Đinh Viết Nh, Đinh Viết Luân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm:

[11.4] Do kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được chấp nhận và bản án sơ thẩm bị sửa nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

[11.5] Hoàn trả lại cho anh Đinh Viết Nhâm số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 7928 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là chị Đinh Thị V, của bị đơn là anh Đinh Viết Nh và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Đinh Viết Nhâm và chấp nhận kháng nghị của V kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về phân chia tài sản. Cụ thể như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Viết Nhâm (do anh Đinh Văn Quý, chị Đinh Thị Sen, anh Đinh Viết Nh, anh Đinh Viết Luân là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng).

2.2. Tạm giao cho anh Đinh Văn Quý (là người đại diện cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Viết Nhâm) được quyền quản lý, sử dụng các tài sản gồm: 01 nhà ống cấp 4, mái bằng, công trình phụ khép kín, nền gạch men, cửa nhôm kính và cửa cuốn, trên lợp mái tôn mạ màu chống nóng, xây dựng bê tông cột thép kiên cố, diện tích 74m<sup>2</sup> và phần mái tôn ở phía trước và phía sau nhà, tổng diện tích 21m<sup>2</sup> trên diện tích đất 124,6m<sup>2</sup> (trong đó có 34m<sup>2</sup> là diện tích chỉ giới hành lang giao thông), tại địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có vị trí giáp ranh cụ thể như sau: Phía Bắc giáp đường liên xã; phía Đông giáp đường liên thôn; phía Tây giáp nhà ông Đinh Khắc Ba; phía Nam giáp rãnh nước và nhà ông Lê Khắc Hùng (được xác định bởi các điểm mốc giới 01-02-03-04-05-06-07-08-01) cho đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Anh Đinh Văn Quý có trách nhiệm thanh toán cho chị Đinh Thị V số tiền 540.400.000 (Năm trăm bốn mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng.

2.4. Anh Đinh Văn Nh thanh toán cho chị Đinh Thị V 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.5. Chị Đinh Thị V được quyền lưu cư tại căn nhà cấp 4, mái bằng trên diện tích 124,6m<sup>2</sup> đất tại địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trong thời hạn 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Chị Đinh Thị V còn phải nộp 25.316.000 (hai mươi lăm triệu ba trăm mười sáu nghìn) đồng tiền án phí.

3.2. Hoàn trả lại cho anh Đinh Viết Nh số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 7928 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

3.3. Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật được thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H.Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Vân Thúy**